

Bản án số: 83/2023/HS-ST

Ngày 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Thủy và ông Nguyễn Bá Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2023/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đinh Thị H – Sinh năm 1987, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn N, xã K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Lê Thị C; Chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2023 đến nay. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Quách Thị Hà T – Sinh năm 1997, nơi sinh: Thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quách Minh L và bà Đỗ Thị T; có chồng Trương Thế A, có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Trương Văn D – Sinh năm 1992, nơi sinh: Huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Trương Văn N (đã chết) và bà Dương Thị T; có vợ Lương Thị L, chưa có con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/12/2022, bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã nộp tiền phạt ngày 28/6/2023.

Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 8 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 205BLHS 1999 (Bản án số 07/2015/HSST ngày 21/01/2015). Chấp hành xong án phạt tù ngày 17/3/2015. Chấp hành xong các khoản án phí, truy thu sung công quỹ nhà nước ngày 15/4/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2023 đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:*

- Ông Quách Minh L, sinh năm 1976. Vắng mặt

Địa chỉ: T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1972. Vắng mặt

- Bà Lương Thị L, sinh năm 1996. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 7, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:* Anh Nguyễn Duy L, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 15/5/2023, tổ công tác Công an huyện Đông Sơn và Công an thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa phát hiện Nguyễn Duy Luân ở thôn Tân Đại, xã Đông Hòa, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác kiểm tra, lập biên bản vụ việc và đưa Luân về trụ sở Công an huyện Đông Sơn làm việc.

Tại Công an huyện Đông Sơn Luân khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 15/5/2023, L bắt xe buýt từ nhà đến nhà Trương Văn D ở thôn 7, xã D, huyện T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà D, L hỏi mua 200.000đ ma túy loại Heroine thì D đưa 01 gói ma túy và nhận tiền của L. L mang ma túy đến khu mặt bằng phố N, thị trấn R, huyện Đ sử dụng thì bị Công an huyện Đông Sơn phát hiện lập biên bản.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã triệu tập Trương Văn D lên làm việc. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đầu thú và khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy và bán ma túy để kiếm lời nên khoảng 14 giờ ngày 13/5/2023, D gọi zalo cho Quách Thị Hà T hỏi mua 5.000.000 ma túy thì T đồng ý. T hẹn D đến đường cạnh siêu thị T ở thị trấn T, huyện T để giao ma túy. D đi xe máy BKS 36B2-25464 (xe máy do vợ D là Lương Thị L mượn của bà Trần Thị H)

đi lấy ma túy. Sau khi nhận ma túy, D mang về nhà chia thành 20 gói nhỏ, D đã sử dụng 4 gói, bán cho L 01 gói giá 200.000đ, còn lại 15 gói giao nộp cho Công an.

Ngày 16/5/2023, Quách Thị Hà T ra đầu thú và khai nhận hành vi bán ma túy cho D phù hợp với lời khai của Trương Văn D. Về nguồn gốc số ma túy T bán cho D, T khai: T có quen biết với Đinh Thị H từ trước, H nói với T về việc H có ma túy bán. Chiều ngày 13/5/2023, khi D hỏi mua ma túy, T gọi Zalo cho H hỏi mua 4.000.000đ ma túy loại Heroine thì được H đồng ý. H hẹn T đến đoạn đường cách chùa Ông Sư thuộc xã T, huyện T khoảng 1km. T điều khiển xe máy BKS 36E1-07981 (Xe máy bỏ để T cho mượn) đến vị trí trên và gặp H, T đưa cho H 4.000.000đ tiền mặt. H chỉ T lấy ma túy tại cột điện cách các đối tượng đang đứng khoảng 50cm. Khi T lấy được ma túy thì điều khiển xe đến đường cạnh siêu thị The City giao cho D và lấy số tiền 5.000.000đ, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 16/5/2023, Đinh Thị H đến Công an xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn đầu thú và giao nộp: 01 gói giấy bên trong có chứa chất màu trắng; 03 túi ni lon có chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 điện thoại Iphone màu vàng, 01 bộ sử dụng ma túy đá. Về nguồn gốc số ma túy bán cho T và giao nộp cho công an, H khai: khoảng 01 tháng trước ngày bán ma túy cho T, H bắt xe khách ra khu vực Bệnh viện Thanh Nhân, quận Hai Bà Trưng - Hà Nội hỏi mua của người phụ nữ tên Ngọc: 3.000.000đ ma túy đá loại: Methamphetamine và 3.000.000đ ma túy loại Heroine. Ma túy đá H để sử dụng, Heroine H để bán. Chiều 13/5/2023, H ở nhà thì T gọi zalo hỏi mua 4.000.000đ ma túy loại Heroine. H lấy 2/3 số Heroine đã mua bỏ vào túi nilong màu trắng, sau đó hẹn T đến đường liên xã Tiến Nông - Khuyến Nông để giao dịch. Số tiền 4.000.000đ từ việc bán ma túy, H đã chi tiêu cá nhân hết.

Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định theo quy định. Tại Bản kết luận số 1870, 1872/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 15 gói giấy thu giữ của Trương Tiến D là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,494g.

- Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy thu giữ của Đinh Thị H là ma túy, loại Heroine, khối lượng 1,446g; các hạt tinh thể màu trắng trong 03 túi nilon thu giữ của Đinh Thị H là ma túy, loại: Methamphetamine, khối lượng: 4,175g.

Vật chứng và đồ vật thu giữ: Số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, số tiền 200.000đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen đồng, BKS 36E1-07981, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS MÀU XANH ĐEN BKS 36B2-25464, 01 bộ dụng cụ gồm chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh hình cong.

01 điện thoại OPPO màu đen, gắn sim 0987.985.929, đã qua sử dụng của Trương Văn D; 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim 0879.064.430 và 0961.837.306 của Quách Thị Hà T; 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0898.049.050 của Đinh Thị H đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKS-TS ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Đinh Thị H về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Trương Văn D và Quách Thị Hà T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,38, 55, 56 BLHS đối với Đinh Thị H

Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,38 BLHS đối với Trương Văn D và Quách Thị Hà T

Đề nghị xử phạt:

Đinh Thị H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội: Từ 6 năm đến 7 năm tù.

Trương Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Quách Thị Hà T từ 25 đến 27 tháng tù.

Áp dụng: Điều 47BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 200.000đ, 01 điện thoại OPPO màu đen, gắn sim 0987.985.929 của Trương Văn D; 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim 0879.064.430, 0961.837.306 của Quách Thị Hà T; 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0898.049.050 của Đinh Thị H; truy thu số tiền mua bán ma túy: 4.000.000đ của Đinh Thị H, 5.000.000đ của Quách Thị Hà T.

Trả lại xe mô tô 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen đồng, BKS 36E1-07981 cho ông Quách Minh L, 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen BKS 36B2-25464 cho bà Trần Thị H.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Thị H, Trương Văn D và Quách Thị Hà T khai nhận phù hợp với tang vật thu được, lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 13/5/2023, Đinh Thị H bán ma túy cho Quách Thị Hà T, T bán lại số ma túy đó cho Trương Văn D có khối lượng: 0,494g ma túy loại Heroine. Ngoài ra, Đinh Thị H còn tàng trữ 1,446g ma túy loại Heroine để bán kiếm lời và 4,175g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đinh Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Bị cáo Trương Văn D và Quách Thị Hà T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Đinh Thị H, Trương Văn D và Quách Thị Hà T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, đe dọa sức khỏe của người khác, ảnh hưởng an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn mua bán để kiếm lời, không những ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế, nhân cách con người mà còn là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo nhưng là đồng phạm giản đơn, các đối tượng đều là người thực hành. Đinh Thị H là người mua bán khối lượng ma túy nhiều nhất nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn Trương Văn D và Quách Thị Hà T.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đinh Thị H và Quách Thị Hà T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Trương Văn D có nhân thân xấu đã bị kết án, có một tiền sự.

Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú, Bị cáo H đang bị bệnh HIV sức khỏe yếu, bị cáo T đang nuôi con nhỏ dưới 01 tuổi là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của vụ án, tính chất hành vi phạm tội, nhân thân như đã đánh giá ở trên để lên mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo. Xét cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ khả năng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền phạm tội mà có: 200.000đ; truy thu số tiền mua bán ma túy: 4.000.000đ của Đinh Thị H, 5.000.000đ của Quách Thị Hà T.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu đen, gắn sim 0987.985.929 của Trương Văn D; 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim 0879.064.430, 0961.837.306 của Quách Thị Hà T; 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0898.049.050 của Đinh Thị H là phương tiện các bị cáo dùng nhằm tin trao đổi mua bán ma túy.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE, màu đen đồng, BKS 36E1-07981 cho ông Quách Minh Long; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen, BKS 36B2-25464 cho bà Trần Thị Huệ do chủ xe không biết các bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua, bán ma túy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38, 55, 56 BLHS đối với Đinh Thị H.

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Trương Văn D và Quách Thị Hà T.

- Tuyên bố: Đinh Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Trương Văn D và Quách Thị Hà T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

1. **Đinh Thị H:** 3 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 3 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung: 6 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/5/2023).

2. **Trương Văn D:** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày (Ngày 15/5/2023).

3. **Quách Thị Hà T:** 25 (Hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt giam thì hành án.

[2]. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh hình cong.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 200.000đ (Hai trăm nghìn) (Theo giấy Ủy nhiệm chi nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Triệu Sơn số 03 ngày 25/9/2023).

Truy thu của Đinh Thị H số tiền: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), của Quách Thị Hà T số tiền: 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại OPPO màu đen, gắn sim 0987.985.929 của Trương Văn D; 01 điện thoại Iphone màu hồng gắn sim 0879.064.430, 0961.837.306 của Quách Thị Hà T; 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0898.049.050 của Đinh Thị H.

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen đồng, BKS 36E1-07981 cho ông Quách Minh Long; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen BKS 36B2-25464 cho bà Trần Thị H.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 62/VC/2023 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Thanh Hóa;
- VKSND T. Thanh Hóa;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 83/2023/HSST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đối với các bị cáo:

- Đinh Thị H - Sinh năm 1987, nơi sinh: Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Niệm Thôn 2, xã Khuyến Nông, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Thanh (*đã chết*) và bà Lê Thị Chiều.

- Trương Văn D - Sinh năm 1992, nơi sinh: Huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Năng (*đã chết*) và bà Dương Thị Tuyết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38, 55, 56 BLHS đối với Đinh Thị H.

- Khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58, 38 BLHS đối với Trương Văn D.

- Tuyên bố: Đinh Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Trương Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt:

1. **Đinh Thị H:** 3 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 3 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung: 6 (Sáu) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 16/5/2023).

2. **Trương Văn D:** 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 15/5/2023).

[2]. Áp dụng: Điểm b,c khoản 1 Điều 47BLHS; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong; 01 bộ dụng cụ gồm: Chai nhựa, ống hút, ống thủy tinh hình cong.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 200.000đ (Hai trăm nghìn), 01 điện thoại OPPO màu đen, gắn sim 0987.985.929 của Trương Văn D; 01 điện thoại

Iphone màu hồng gắn sim 0879.064.430, 0961.837.306 của Quách Thị Hà T; 01 điện thoại Iphone màu vàng gắn sim 0898.049.050 của Đinh Thị H.

Truy thu của Đinh Thị H số tiền: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), của Quách Thị Hà T số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại xe: 01 xe mô tô nhãn hiệu AIRBLADE màu đen đồng, BKS 36E1-07981 cho ông Quách Minh Long; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xanh đen, BKS 36B2-25464 cho bà Trần Thị Huệ.

Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 62/VC/2023 ngày 25/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn và giấy nộp tiền vào tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Triệu Sơn ngày 25/9/2023.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Trại tạm giam CA Thanh Hóa;*
- *CA huyện Triệu Sơn;*
- *L- u.*

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu